TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày: 25-5-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình.

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 586/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị A, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp E, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bà A có mặt, bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị A trình bày: Bà yêu cầu bà Hồ Thị N trả lại cho bà số tiền nợ hụi của 02 dây hụi là 26.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, 02 dây hụi bà N tham gia cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi khui ngày 05/8/2018, mãn ngày 05/3/2020, bà N tham gia 01 phần, số tiền tham gia 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 20 hụi viên tham gia, bà N hốt hụi đầu tiên, khi hốt hụi giữa bà và bà N có làm giấy giao nhận với nhau bà N có ký tên vào giấy giao hụi, từ ngày hốt hụi đến nay bà N không đóng hụi

chết lại cho bà, hiện tại bà N còn nợ lại bà 19 lần hụi chết với số tiền 19.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi khui ngày 02/9/2018, mãn ngày 30/5/2019, bà N tham gia 01 phần với số tiền tham gia 200.000 đồng/tuần, gồm có 37 hụi viên tham gia, bà N hốt hụi đầu tiên, khi hốt hụi giữa bà và bà N có làm giấy giao nhận hụi, bà N có ký tên vào giấy giao hụi, từ ngày hốt hụi đến nay bà N không đóng hụi chết cho bà, hiện tại bà N còn nợ lại bà 36 lần hụi chết với số tiền 7.200.000 đồng.

Bị đơn bà Hồ Thị N trình bày: Bà thừa nhận có tham gia góp 02 dây hụi như bà A trình bày. Trong quá trình khui và đóng hụi bà đã lĩnh hụi hết các dây hụi, bà lĩnh hụi đầu tiên nhưng không nhớ cụ thể ngày nào. Sau đó khi đến kỳ đóng hụi là bà đóng hụi đầy đủ cho bà A, những lần đóng hụi hai bên không làm giấy tờ gì cứ đến kỳ là bà đóng cho bà A. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà trả lại số tiền nợ hụi 26.200.000 đồng bà không đồng ý, bà không còn nợ bà A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 26.200.000 đồng. Ghi nhận bà A không yêu cầu bà N trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị A khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với bà Hồ Thị N. Hiện tại bà N có nơi cư trú tại ấp Bến Chùa, xã C, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà A là chủ thảo hụi yêu cầu bà N là hụi viên phải trả lại số tiền hụi còn nợ là 26.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trong đó dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/8/2018, mãn ngày 05/3/2020, còn nợ lại 19 kỳ hụi chết với số tiền 19.000.000 đồng; dây hụi 200.000 đồng/tuần, khui ngày 02/9/2018, mãn ngày 30/5/2019, còn nợ lại 36 kỳ hụi chết với số tiền 7.200.000 đồng. Ngược lại bà N cho rằng đã đóng hụi chết cho bà A đầy đủ, hiện không còn nợ bà A.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Khi khui hụi bà A có lập danh sách hụi và có các hụi viên tham gia, trong đó có bà N tham gia, khi hốt hụi bà A giao tiền và có cho bà N ký tên "N" và ghi họ tên "Hồ Thị N" vào giấy giao nhận hụi,

bà N cũng thừa nhận có ký tên "N" và ghi họ tên "Hồ Thị N" tại giấy giao hụi. Ngược lại bà N cho rằng đã đóng hụi chết cho bà A xong không còn nợ nhưng bà không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho rằng đã đóng hụi xong. Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường. Trách nhiệm của thành viên không góp hụi khi đến kỳ mở hụi thì phải thanh toán đầy đủ phần hụi còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc hụi, như vậy căn cứ vào Nghị định thì thấy bà N đã không thanh toán đầy đủ phần hụi còn thiếu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà A là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Từ những chứng cứ nêu trên lời trình bày của bà N là không có cơ sở chấp nhận. Do đó yêu cầu của bà A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A nên bà N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP về hụi, họ, biêu, phường,

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" của bà Phan Thị A đối với bà Hồ Thị N.

Buộc bà Hồ Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị A số tiền hụi là 26.200.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm ngàn).

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Buộc bà N phải chịu 1.310.000 đồng (một triệu ba trăm mười ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Quãng